

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TÁNH LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 30/TB-TTYT
V/v báo giá mua sắm trang phục
y tế cho VC, NLĐ năm 2025-2026

Tánh Linh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm “Trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2025; năm 2026” của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin gói thầu

Tên đơn vị mời báo giá: **Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh**

Địa chỉ: Số 187, đường 25/12 xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại/fax: 0252 3880 220

Mã số thuế: 3401151379

1. Tên gói thầu: mua sắm trang phục y tế cho viên chức, người lao động năm 2025; năm 2026

2. Tên dự án hoặc tên dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên: mua sắm trang phục y tế cho viên chức, người lao động năm 2025; năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh.

3. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn dịch vụ khám chữa bệnh của đơn vị.

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Nơi nhận: Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh

Số điện thoại: 0252 3880220

Địa chỉ email: huongttyt82@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 187, đường 25/12 xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Nhận qua email: huongttyt82@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

Từ 08 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2026 đến trước 17 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2026;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký.

III. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Số lượng, quy cách, màu sắc:

ST T	Danh Mục hàng hóa	Quy cách Quy cách trang phục: May theo mẫu quy định tại thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Trang phục bác sỹ (Nam, Nữ)	<p>- Áo blouse trắng, cổ bẻ danton, dài qua gối 5cm, cài cúc giữa, kiểu tay dài, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa ngang hông, Trước áo có khuy cài biển công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái.</p> <p>- Quần âu màu trắng 2 ply, 2 túi xéo, quần Nam có 1 túi sau.</p> <p>- Mũ: Màu sắc theo chất liệu vải áo.</p>	<p>- Vải Kate ford màu trắng: *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 160 *Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 236; Ngang 244 *Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-1.6); Ngang (-1.6) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 65.9 % Polyester 34.1 % cotton</p> <p>- Vải quần Kaki thun màu trắng: *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 249.8 *Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 464; Ngang 332 *Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%)</p>	Bộ	147	

			<p>(TCVN 5465:2009): 75.6 % Polyester 22.9 % Rayon 1.5% Spandex</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 74.3 % Polyester 23.2 % Rayon 2.5% Spandex</p>			
2	Trang phục Dược Sĩ (Nam, Nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Nam áo blouse trắng, kiểu tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo trên gò 15 cm, phía trước có 2 túi chéo, trước áo có khuy cài biển công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái. - Nữ áo blouse trắng, kiểu tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo trên gò 15 cm, thân áo nhân pel trước sau, trước áo có 2 túi chéo, trước áo có khuy cài biển công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái. - Quần âu màu trắng 2 ply, 2 túi xéo, quần Nam có 1 túi sau. - Mũ: Màu sắc theo chất liệu vải áo. 	<p>- Vải Kate ford màu trắng:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 160</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 236; Ngang 244</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-1.6); Ngang (-1.6)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 65.9 % Polyester 34.1 % cotton</p> <p>- Vải quần Kaki thun màu trắng:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 249.8</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 464; Ngang 332</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 75.6 % Polyester 22.9 % Rayon 1.5% Spandex</p>	Bộ	64	
3	Trang phục Điều dưỡng, Y sĩ (Nam, Nữ) +NHS (Nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo blouse trắng, kiểu tay ngắn, áo dài ngang hông, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi đắp thẳng, trước áo có khuy cài biển công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có 	<p>- Vải Kate ford màu trắng:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 160</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 236; Ngang 244</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-1.6); Ngang (-1.6)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p>	Bộ	411	

		<p>viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</p> <p>- Quần âu màu trắng 2 ply, 2 túi xéo, quần Nam có 1 túi sau.</p> <p>- Mũ: Màu sắc theo chất liệu vải áo.</p>	<p><i>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 65.9 % Polyester 34.1 % cotton</i></p> <p>- Vải quần Kaki thun màu trắng:</p> <p><i>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 249.8</i></p> <p><i>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 464; Ngang 332</i></p> <p><i>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1)</i></p> <p><i>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</i></p> <p><i>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 75.6 % Polyester 22.9 % Rayon 1.5% Spandex</i></p>			
4	Trang phục Kỹ Y (Nam, Nữ)	<p>- Áo blouse trắng, kiểu tay ngắn, áo dài ngang hông, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi đắp thẳng, trước áo có khuy cài bên công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</p> <p>- Quần âu màu trắng 2 ply, 2 túi xéo, quần Nam có 1 túi sau.</p> <p>- Mũ: Màu sắc theo chất liệu vải áo.</p>	<p>- Vải Kate ford màu trắng:</p> <p><i>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 160</i></p> <p><i>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 236; Ngang 244</i></p> <p><i>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-1.6); Ngang (-1.6)</i></p> <p><i>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</i></p> <p><i>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 65.9 % Polyester 34.1 % cotton</i></p> <p>- Vải quần Kaki thun màu trắng:</p> <p><i>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 249.8</i></p> <p><i>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 464; Ngang 332</i></p> <p><i>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1)</i></p> <p><i>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</i></p> <p><i>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 75.6 % Polyester 22.9 % Rayon 1.5% Spandex</i></p>	Bộ	50	

5	Trang phục KTV Điện, KTV TBYT + tài xế lái xe (Nam)	<p>- Áo kiểu Budong ngắn tay (màu xanh biển), tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài biển công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái.</p> <p>- Quần âu màu sẫm 2 ply, 2 túi xéo có 1 túi sau.</p>	<p>-Vải Kate ford màu xanh biển: *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 152.1 *Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 268; Ngang 252 *Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.4); Ngang (-0.9) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 67.0 % Polyester 33.0 % cotton</p> <p>- Vải quần Kaki màu xanh đen: *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 237.6 *Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 448; Ngang 304 *Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 72.8 % Polyester 24.4 % Rayon 2.8% Spandex</p>	Bộ	28	
6	Trang phục Bảo vệ (Nam)	<p>- Áo kiểu bu đông, cổ đứn, cài cúc giữa, ngắn tay hay dài tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái</p> <p>- Quần âu màu xanh đen 2 ply, 2 túi xéo, có 1 túi sau</p>	<p>- Áo, quần vải Kaki màu xanh đen: *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 250.0 *Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 480; Ngang 236 *Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (0.1) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 92.1 % Polyester 7.9% Spandex</p>	Bộ	8	
7	Trang phục Hộ lý (Nữ)	<p>- Áo blouse xanh hòa bình, cổ trái tim cài nút giữa, áo dài ngang hông, phía trước có 2</p>	<p>- Áo Vải Kate ford màu xanh hòa bình *Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 167.2</p>	Bộ	48	



		<p>túi, thân áo nhấn pel trước sau, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, có logo BV trên ngực áo bên trái,</p> <p>- Quần âu màu đen 2 ply, túi xéo, không có túi sau. Mũ: Vải màu xanh</p>	<p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 284; Ngang 272</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-1.4); Ngang (-1.1)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 66.1 % Polyester 33.9 % cotton</p> <p>- Vải quần Kaki màu xanh đen:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 237.6</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 448; Ngang 304</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.8); Ngang (-0.1)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 72.8 % Polyester 24.4 % Rayon 2.8% Spandex</p>			
8	Trang phục Văn phòng (Nam, Nữ)	<p>- Áo sơ mi màu trắng tay dài, tay ngắn.</p> <p>- Nam: Quần âu màu sẫm 2 ply, có 1 túi sau.</p> <p>- Nữ: Quần âu màu sẫm 2 ply, túi xéo, không túi sau hoặc chân váy.</p>	<p>- Vải áo Kate mỹ có hoa văn màu trắng hoặc màu trắng:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 126.4</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 376; Ngang 320</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc (-0.7); Ngang (-0.3)</p> <p>*Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5</p> <p>*Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 76.1 % Polyester 23.9 % Rayon.</p> <p>- Vải quần Kaki màu xanh đen:</p> <p>*Khối lượng vải (G/M²) (TCVN 8042:2009): 237.6</p> <p>*Mật độ vải (Sợi /10CM) (TCVN 1753:2008): Dọc 448; Ngang 304</p> <p>*Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C (%) (TCVN 8041:2009): Dọc</p>	Bộ	100	

			(-0.8); Ngang (-0.1) *Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 72.8 % Polyester 24.4 % Rayon 2.8% Spandex *Định tính và định lượng (%) (TCVN 5465:2009): 72.8 % Polyester 24.4 % Rayon 2.8% Spandex			
--	--	--	--	--	--	--

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Trung tâm;
- Lưu TCHC,VT



Huỳnh Văn Tường

